

Số: 591/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tập thể X, xã L, huyện T, TP. H

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Phố L, xã N, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H với anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H với anh Trần Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị H với anh Trần Văn T có hai con chung là cháu Trần Lê Phương T, sinh ngày 21/9/2008 và cháu Trần Lê Nhật A, sinh ngày 24/02/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị H với anh Trần Văn T như sau: Giao cháu Trần Lê Phương T cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Lê Phương T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Giao cháu Trần Lê Nhật A cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Lê Nhật A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị H với anh Trần Văn T cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Lê Thị H với anh Trần Văn T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0062966 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Lê Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N (Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyền số 01 ngày 08/10/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

